

Số/ No: 08678.2505/KQ-VTT  
Mã số/ Code: KH.3324 2505  
Mã số mẫu/ Sample code: PTN.08568 2505  
Trang/ Page: 1/ 1

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TESTING REPORT

Tên khách hàng/ Client : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN  
Địa chỉ/ Address : Số 05 Hải Dương, Phường 1, Tp. Tuy Hòa, Phú Yên  
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 13/05/2025 Thời gian phân tích/ Time of analysis: 13-17/05/2025  
Ngày trả kết quả/ Date of issue : 19/05/2025  
Loại mẫu/ Kind of sample : Nước sạch Số lượng mẫu/ Quantity of sample: 1 L  
Tên mẫu/ Name of sample : Nước bể chứa nhà máy nước Đông Bắc Sông Cầu  
Tình trạng mẫu / State of sample : Đựng trong can nhựa

| STT/<br>No. | CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/<br>PARAMETERS | PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/<br>TESTING METHOD    | KẾT QUẢ/<br>RESULT               | ĐƠN VỊ TÍNH/<br>UNIT |
|-------------|------------------------------------|---------------------------------------------|----------------------------------|----------------------|
| 1           | Arsenic (As) (*)                   | SMEWW 3030 A&E: 2023;<br>SMEWW 3113 B: 2023 | Không phát hiện<br>(LOD = 0,002) | mg/L                 |

Ghi chú/ Notes:

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ The results are valid only for testing sample.  
Tên mẫu theo khách hàng yêu cầu/ Name of samples as the client's requirement.  
Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Time-limit of storage: 5 days from reporting date.  
LOD: Giới hạn phát hiện / LOD: Limit of Detection.  
(\*) : Chỉ tiêu được VILAS công nhận ISO/IEC 17025:2017/ Items were accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017).  
(s/c): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ (s/c): Items are tested by subcontractor

**PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG**  
**QUALITY MANAGER**

*[Signature]*

**ThS. Huỳnh Ngọc Trường**



**GIÁM ĐỐC**  
**DIRECTOR**

*[Signature]*

**ThS. Nguyễn Văn Tâm**





CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN  
VIET TIN TESTING CO., LTD

PTN & VP Nhận mẫu: Số 39A, Đường số 4, P. Bình Trị Đông B, Q. Bình Tân, TP. HCM  
Laboratory & Office: No.39A, 4<sup>th</sup> street, Binh Tri Dong B ward, Binh Tan district, HCM City  
Tel: (028) 3915 8936, (028) 3827 7986 Fax: (028) 3824 7013  
Email: ktclviettin@gmail.com Web: kiemnghiemviettin.com



Số/ No: 08679.2505/KQ-VTT  
Mã số/ Code: KH.3324 2505  
Mã số mẫu/ Sample code: PTN.08569 2505  
Trang/ Page: 1/ 1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM  
TESTING REPORT

Tên khách hàng/ Client : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN  
Địa chỉ/ Address : Số 05 Hải Dương, Phường 1, Tp. Tuy Hòa, Phú Yên  
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 13/05/2025 Thời gian phân tích/ Time of analysis: 13-17/05/2025  
Ngày trả kết quả/ Date of issue : 19/05/2025  
Loại mẫu/ Kind of sample : Nước sạch Số lượng mẫu/ Quantity of sample: 1 L  
Tên mẫu/ Name of sample : Nước trên mạng nhà máy nước Đông Bắc Sông Cầu  
Tình trạng mẫu / State of sample : Đựng trong can nhựa

| STT/<br>No. | CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/<br>PARAMETERS | PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/<br>TESTING METHOD    | KẾT QUẢ/<br>RESULT               | ĐƠN VỊ TÍNH/<br>UNIT |
|-------------|------------------------------------|---------------------------------------------|----------------------------------|----------------------|
| 1           | Arsenic (As) (*)                   | SMEWW 3030 A&E: 2023;<br>SMEWW 3113 B: 2023 | Không phát hiện<br>(LOD = 0,002) | mg/L                 |

Ghi chú/ Notes:

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ The results are valid only for testing sample.

Tên mẫu theo khách hàng yêu cầu/ Name of samples as the client's requirement.

Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Time-limit of storage: 5 days from reporting date.

LOD: Giới hạn phát hiện / LOD: Limit of Detection.

(\*) Chỉ tiêu được VILAS công nhận ISO/IEC 17025:2017/ Items were accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017).

(s/c): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ (s/c): Items are tested by subcontractor

PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG  
QUALITY MANAGER

ThS. Huỳnh Ngọc Trưởng



GIÁM ĐỐC  
DIRECTOR

ThS. Nguyễn Văn Tâm

PTN được chỉ định bởi/ Lab. designated by: Bộ Y Tế - Cục An toàn Thực phẩm/ Ministry of Health - Agency of Food Safety; Bộ NN&PTNT - Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản/ Ministry of Agriculture - National Agro - Forestry - Fisheries Quality Assurance Department; Bộ Công Thương/ Ministry of Industry and Trade of The Socialist Republic of Vietnam.

No. Document: QTCL-13/BM02  
Version: 10  
Date of issue: 15/11/2024

SỰ KHÁC BIỆT TỪ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ VÀ CHUYÊN MÔN  
MAKING DIFFERENCES FROM QUALITY OF SERVICES AND KNOWLEDGE



Số/ No: 08680.2505/KQ-VTT  
Mã số/ Code: KH.3324 2505  
Mã số mẫu/ Sample code: PTN.08570 2505  
Trang/ Page: 1/ 1

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TESTING REPORT

Tên khách hàng/ Client : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN  
Địa chỉ/ Address : Số 05 Hải Dương, Phường 1, Tp. Tuy Hòa, Phú Yên  
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 13/05/2025 Thời gian phân tích/ Time of analysis: 13-17/05/2025  
Ngày trả kết quả/ Date of issue : 19/05/2025  
Loại mẫu/ Kind of sample : Nước sạch Số lượng mẫu/ Quantity of sample: 1 L  
Tên mẫu/ Name of sample : Nước cuối mạng nhà máy nước Đông Bắc Sông Cầu  
Tình trạng mẫu / State of sample : Đựng trong can nhựa

| STT/<br>No. | CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/<br>PARAMETERS | PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/<br>TESTING METHOD    | KẾT QUẢ/<br>RESULT               | ĐƠN VỊ TÍNH/<br>UNIT |
|-------------|------------------------------------|---------------------------------------------|----------------------------------|----------------------|
| 1           | Arsenic (As) (*)                   | SMEWW 3030 A&E: 2023;<br>SMEWW 3113 B: 2023 | Không phát hiện<br>(LOD = 0,002) | mg/L                 |

Ghi chú/ Notes:

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ The results are valid only for testing sample.

Tên mẫu theo khách hàng yêu cầu/ Name of samples as the client's requirement.

Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Time-limit of storage: 5 days from reporting date.

LOD: Giới hạn phát hiện / LOD: Limit of Detection.

(\*) Chỉ tiêu được VILAS công nhận ISO/IEC 17025:2017/ Items were accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017).

(s/c): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ (s/c): Items are tested by subcontractor

**PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG**  
**QUALITY MANAGER**



**ThS. Huỳnh Ngọc Trưởng**



**GIÁM ĐỐC**  
**DIRECTOR**

**ThS. Nguyễn Văn Tâm**